

Số: .../2016/NQ/ĐHDCĐ-IVAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2016

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Quản lý quỹ Trí Tuệ Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 30/05/2016 của Công ty cổ phần Quản lý quỹ Trí Tuệ Việt Nam.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016 với một số chỉ tiêu chính như sau:

(i) Kết quả kinh doanh năm 2015

- Tổng doanh thu đạt 0,567 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế đạt - 2,287 tỷ đồng;
- Tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2015: 254%

(ii) Kế hoạch kinh doanh năm 2016

- Vốn điều lệ: 70 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 4,785 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 0,449 tỷ đồng
- Tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2016: >180%

Số cổ phần biểu quyết tán thành là: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2015; Phương hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2016.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động kiểm soát của Ban kiểm soát năm 2015.



Số cổ phần biểu quyết tán thành là: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DTL.

- Tổng tài sản : 25.450.593.560 đồng
- Vốn chủ sở hữu : 25.148.656.669 đồng
- Tổng doanh thu : 567 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : - 2.287 triệu đồng

Số cổ phần biểu quyết tán thành là: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5: Thông qua Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán DTL là Công ty kiểm toán cho Công ty cổ phần Quản lý quỹ Trí Tuệ Việt Nam năm 2016.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6: Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
Điều 18 : Quyền của cổ đông phổ thông 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây: Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông;	Điều 18 : Quyền của cổ đông phổ thông 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây: Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông trừ trường hợp nêu tại khoản 4 Điều 17 của Điều lệ này;
Điều 33: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông.	Điều 33: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 (mười) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông.

<p>Điều 37 : Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;</p>	<p>Điều 37 : Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;</p>
<p>Điều 40 : Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: đ. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. 3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây: a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; b. Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; 5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p>	<p>Điều 40 : Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: đ. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. 3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây: a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; b. Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; 5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p>

7 -
NG
) PH
NL
RI 7
ET
10 -

<p>Điều 44 : Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 53 của Điều lệ này;</p>	<p>Điều 44 : Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 53 của Điều lệ này;</p>
<p>Điều 48 : Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>4. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp.</p>	<p>Điều 48 : Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>4. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>

<p>Điều 53: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>a. Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 53: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>a. Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>
<p>Điều 54 : Thành phần và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có từ 02 (hai) đến 05 (năm) thành viên; nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Điều 54 : Thành phần và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên; nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>
<p>Điều 57 : Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</p> <p>1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với</p>	<p>Điều 57 : Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</p> <p>1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN
 KIỂM SOÁT
 NAM
 T.P

<p>thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.</p> <p>4. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p>	<p>thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.</p> <p>5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Điều 7: Thông qua việc chi trả thù lao/tiền lương năm 2015 và kế hoạch thù lao/tiền lương năm 2016 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (BKS) IVAM với một số nội dung chính sau:

(i) Tổng thù lao/tiền lương đã chi trả cho thành viên HĐQT và BKS năm 2015:

- Chi cho thành viên HĐQT : 24 triệu đồng
- Chi cho thành viên BKS : 0
- Tổng cộng : 24 triệu đồng

(ii) Kế hoạch thù lao/tiền lương của thành viên HĐQT và BKS chuyên trách năm 2016:

- Chi cho thành viên HĐQT : 24 triệu đồng
- Chi cho thành viên BKS : 0
- Tổng cộng : 24 triệu đồng

Mức lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách năm 2016 căn cứ theo hệ số lương của mức A1 bậc 8 (18.958.000 đồng/tháng).

Trường hợp tiền lương của các chức danh thành viên chuyên trách HĐQT, BKS được điều chỉnh theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, quỹ tiền lương của thành viên HĐQT, BKS Công ty sẽ được điều chỉnh tương ứng.

Trường hợp có sự thay đổi về số lượng thành viên HĐQT, BKS, quỹ tiền lương của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh tương ứng.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là: ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 8: Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của CTCP Quản lý quỹ Trí Tuệ Việt Nam thông qua với tỷ lệ ... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 05 năm 2016. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**

Nơi nhận:

- ĐHCD;
- Ban kiểm soát
- Ban Giám đốc
- Lưu HC.

